

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 181/2018/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang**

SỞ TÀI CHÍNH KIÊN GIANG	
Số: 1342
ĐẾN Ngày: 25/12/2018
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 139/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước, Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

d) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố ở phường, thị trấn;

đ) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

(Các đối tượng tại Điểm a, b, c, d khoản này được gọi chung là cán bộ, công chức; các đối tượng tại Điểm đ khoản này gọi chung là viên chức).

3. Điều kiện áp dụng

Các đối tượng được quy định tại Khoản 2, Điều 1 nghị quyết này khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải có trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Đào tạo cán bộ, công chức trong nước

a) Mức chi đào tạo cán bộ, công chức:

- Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo nơi cán bộ, công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết;

- Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Thanh toán tối đa không quá 800.000 đồng/năm (thời gian tập trung học tập một năm từ 4 tháng trở lên);

- Hỗ trợ cán bộ, công chức là nữ: 100.000 đồng/người/tháng;

- Hỗ trợ cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số: 100.000 đồng/người/tháng.

b) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, chi phí đi lại, thuê chỗ nghỉ:

- Hỗ trợ một phần tiền ăn cho cán bộ, công chức trong thời gian tập trung học tập:

+ Học trong tỉnh mức hỗ trợ tối đa: 40.000 đồng/người/ngày.

